

Bản án số: **62/2019/HS-ST**

Ngày: 22/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tổ Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Quang Lực.

Ông Phạm Quang Đôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2019/TLST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Mạnh T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 12/11/1976, tại Thái Bình; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố 04, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phú M- sinh năm 1958 và con bà: Đặng Thị L (đã chết); Bị cáo có vợ; Đào Thị T- sinh năm 1984 (đã ly hôn); Bị cáo có 01 con chung, sinh năm 2005; Tiền án, có 01 tiền án. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến năm 2016 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/6/2019 đến ngày 14/6/2019 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Mạnh T.

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 05/6/2019, Nguyễn Mạnh T đi bộ một mình từ nhà đến tổ dân phố 04, phường N, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên sang khu vực cổng sau trường Cao đẳng sư phạm thuộc tổ dân phố 31, phường M, thành phố Điện Biên Phủ mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi ra đến đó Bị cáo nhìn thấy một người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,65m, mặc quần áo công nhân màu xám nhìn giống người nghiện ma túy. Bị cáo đi đến gần và hỏi người đó có Heroine bán không? người đàn ông đó trả lời có. Bị cáo nói bán cho 100.000 đồng Heroine, đồng thời Bị cáo lấy trong ví để ở túi quần phía sau bên phải đang mặc ra 01 tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông cầm tiền Bị cáo đưa đồng thời đưa cho Bị cáo 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, tiếp là đến mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có 01 gói nhỏ Heroine. Bị cáo cầm gói Heroine người đàn ông đưa cho trong lòng bàn tay trái và đi bộ ra hướng sân vận động tỉnh Điện Biên để đi về nhà còn người đàn ông đó cũng đi luôn. Khi Bị cáo đi được khoảng 200 - 300m thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy, Công an thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại đó phát hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của Bị cáo 01 gói nhỏ được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, tiếp là đến mảnh giấy bạc màu vàng bên trong có 01 cục nhỏ chất bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine và 01 ống Novocain chưa qua sử dụng, 01 chiếc kim tiêm nhãn hiệu VINAHANKOOK chưa qua sử dụng. Tổ công tác đưa Bị cáo cùng vật chứng có liên quan về trụ sở Công an thành phố Điện Biên Phủ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 05/6/2019 đã xác định: 01 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,13 gam (ký hiệu là M).

Tại bản kết luận giám định số: 566/GĐ- PC09 ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận mẫu vật gửi giám định của Nguyễn Mạnh T là chất ma túy: Loại Heroine có khối lượng là 0,13 gam nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA; Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ- CP ngày 15/05/2018. Sau khi giám định vật chứng hoàn lại là 0,1 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 56/CT- VKSTPĐBP ngày 13/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Mạnh T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 18 tháng đến 20 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi đi giám định; 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 ống Novocain; 01 chiếc bơm kim tiêm nhãn hiệu VINAHANKOOK.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Mạnh T khai trùng khớp với bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 05/6/2019, tại tổ dân phố 31, phường M, thành phố Điện Biên Phủ. Tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện Nguyễn Mạnh T đã có hành vi cất giấu trái phép trong người 0,13 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Ngày 18/01/2011 Nguyễn Mạnh T bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tại bản án số: 29/2011/HSST, ngày 18/01/2011, ngày 06/6/2016 Bị cáo ra trại và đã chấp

hành xong toàn bộ bản án và trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c....Heroin....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nguyên nhân xuất phát cuộc sống buông thả và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng. Bị cáo đã coi thường pháp luật, ra trại chưa được thời gian bao lâu Bị cáo lại tiếp tục tái phạm và phạm tội. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Mạnh T có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Mạnh T sinh ra và lớn lên tại tỉnh Thái Bình năm 1982 cùng gia đình chuyển lên phường N1, thị xã M, tỉnh Điện Biên sinh sống và được nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 sau đó ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1995-1997 học tại trường Cao đẳng văn hóa nghệ thuật Quân đội ở Hà Nội, năm 1998 vào công tác tại Phòng văn hóa huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Năm 2003 đăng ký kết hôn với

chị Đào Thị T và có 01 người con chung.

Năm 2005 bắt đầu sử dụng ma túy và nghỉ việc về địa phương sinh sống cùng gia đình, năm 2008 cùng gia đình chuyển về tổ dân phố 04, phường N, thành phố Điện Biên Phủ sinh sống. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Nà Tấu- Bộ công an. Năm 2014 ly hôn với chị Đào Thị T, đến năm 2016 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống và tái sử dụng ma túy cho đến ngày bị bắt.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của Viện kiểm sát đề nghị, HĐXX thấy có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên đối với mức hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị xử phạt Bị cáo từ 18 tháng đến 20 tháng tù. HĐXX thấy rằng có thể xử mức hình phạt cao hơn mức Viện kiểm sát đề nghị, mới mang tính chất răn đe, giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, xong xét thấy Bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không có khả năng thi hành. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án:

Gồm 0,13 gam Heroine gửi đi giám định, sau khi giám định còn hoàn lại 0,1 gam Heroine là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 mảnh giấy màu vàng; 01mảnh nilon màu trắng; 01 ống Novocain; 01 chiếc bơm kim tiêm nhãn hiệu VINAHANKOOK không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để hủy.

[5]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông ông không quen biết. Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[7] Về án phí:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: **02 (hai) năm** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (05/6/2019).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy:* 0,1 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi đi giám định, 01 mảnh giấy bạc màu vàng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 ống Novocain chưa sử dụng; 01 chiếc bơm kim tiêm nhãn hiệu VINAHANKOOK, không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ;
- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CA TP ĐB Phủ; Cơ quan CSĐT
- Hồ sơ HA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Tố Loan

